

LẠC BANG DI CẢO**QUYỂN HẠ*****1. Giải thích không thể chỉ với chút ít thiện căn mà được sinh về cõi nước ấy.***

Trong Di-đà Thông Tán sao ngài Từ Ân có nói: Kinh nói không thể chỉ với chút ít nhân duyên phước đức thiện căn mà được sinh về nước ấy. Là vì sợ chúng sinh nghe Phật nói khi sắp qua đời chỉ niệm mười câu Phật liền được vãng sinh, rồi cho rằng nay ta mạng trời chưa hết rồi buông lung chơi bời. Để ngăn việc này nên nói như thế. Nói mạng trời ta chưa hết là cái thấy của người ngu, bởi mạng số vô thường như đống thuốc nào có được lâu. Như khi Phật còn tại thế, các Tỳ-kheo quán tưởng vô thường, Phật hỏi thì các Tỳ-kheo đáp như hơi thở ra không bảo đảm sẽ thở vào lại. Phật nói đó đúng là tướng vô thường.

2. Thiền sư Hải Tuệ chỉ bày tâm tịnh thì cõi tịnh.

Truyền Đăng Lục chép: Thiền sư Hải Tuệ một hôm có người học đến hỏi: Việc nguyện sinh Tịnh độ không biết là thật có Tịnh độ chăng? Thiền sư đáp: Muốn được Tịnh độ thì phải tịnh tâm mình, hễ tâm mình tịnh thì cõi Phật liền tịnh. Nếu tâm thanh tịnh thì chỗ nào cũng là Tịnh độ. Ví như sinh vào nhà hoàng tộc thì chắc chắn sẽ nối ngôi vua. Phát tâm hướng về Phật đạo thì sẽ sinh cõi tịnh của Phật. Nếu tâm kia không tịnh thì chỗ sinh nào cũng là cõi uế cả. Tịnh, uế là ở tâm chớ không phải ở cõi.

- Luật sư Đại Trí chỉ dạy sự lý không hai.

Sư có soạn bài tựa Tịnh độ Tập cho Pháp sư Từ Tuệ Văn ở Sơn âm, lược nói rằng: Xưa nay nhiều người học Phật mê lầm sự lý. Cho rằng lý thì mảy may cũng không lập, còn sự thì đầy đầy muôn việc. Lắng tâm ở chỗ trống lạng là quán lý, động dụng tạo tu là hành sự. Bèn dẫn lời người xưa nói: Về mặt thật tế chẳng chấp mảy may, còn trong cửa Phật sự thì không bỏ một pháp. Đây chính là lý sự đối lập, không hữu cùng theo. Tôi từng đổi lời ấy rằng: Thật tế lý địa chẳng thiếu một trần, trong

Phật sự môn không lập một pháp. Sao do thật tế lý đủ tất cả pháp mà thiếu một mảy ư? Còn do cửa Phật sự lia tất cả tướng, há còn một pháp ư? Như thế thì mới thấy lý sự như một, không-có, chẳng hai vậy.

3. Cô gái ngồi mất, xương mọc hoa sen.

Trong Tạp Thuyết có nói: Ở Ôn châu, trong dân gian có một cô gái bỗng ngồi chết. Sau trong bình tro xương của cô mọc lên một hoa sen xanh. Người nhà rất lấy làm lạ: Lúc đó Thiền sư Trí Giác Thọ nghe việc ấy có làm kệ khen rằng:

*Trong cửa tâm tánh
Ngàn Thánh đồng hàng
Thần về Tịnh độ
Sen mọc bình tro.*

- Pháp sư Viên Biện nói về duy tâm Tịnh độ.

Pháp sư Viên Biện ở Diên Khánh có bài nói về duy tâm Tịnh độ được khắc in ở sáu lục trước. Nay trong Bảo Châu Tập lại có chỗ cốt yếu: Duy tâm Tịnh độ chỉ một mà thôi. Bởi do Di-đà biết cõi báu ở trong tâm ta. Tâm ta có đủ Lạc bang của A-di-đà. Tuy xa mà gần, vì không lia một niệm. Tuy gần mà xa vì cách mười muôn ức cõi. Ví như trăng sáng giữa trời xanh in bóng xuống các mặt nước. Nước chẳng lên mà trăng cũng không xuống. Nước, trăng cùng ở một nơi mà tự nhiên chiếu sáng nhau.

4. Pháp sư Giải Không khen tôn tượng Di-đà.

Tại đạo tràng Bảo Vân ở Tứ Minh có vị tăng Nghĩa Học Tư Giác nhờ thợ vẽ một bức tượng Phật A-di-đà tiếp dẫn hóa độ để mong tăng trưởng Tam-muội niệm Phật. Ông mang đến gặp ngài Diên Khánh Trúc Am Khả Quán, ngài cúi đầu nói kệ khen rằng:

*Vàng ròng chiếu sáng
Ánh sáng lông trắng
Duy tâm bốn tánh
Cảnh giới chẳng cao
Ba bậc chín phẩm
Tám đức bốn sáng
Một niệm thanh tịnh
Liền thấy Tây phương.*

- Phụ thêm Tịnh độ lễ văn Pháp bảo tán.

Tại núi Bạch Vân ở Thiên Thai có Pháp sư Tịnh Viên truyền

Thiên Thai giáo quán, có làm Tây phương lễ văn, Luật sư Linh Chi Đại Trí soạn lời tựa mà truyền bá, ngài bảo với Tào Thiên Thành rằng sánh ngang hàng với Sám Bản của Thiên Trúc, song trong đó chỉ nêu bốn Thánh mà thiếu chương khen pháp. Cư sĩ pháp Xuyên Lý Tập chí tu Tịnh nghiệp bèn bỏ tức rằng:

Dốc lòng quy mạng lễ, cõi An lạc Tây phương, tất cả pháp môn mầu nhiệm, viên thừa thanh tịnh pháp tạng.

*Phật giảng viên thừa nay mười kiếp
Pháp môn vô tận như hư không
Gió reo lá báu hợp chân kinh
Sóng lay khe vàng nói diệu điển
Biến hóa lại nghe tiếng anh vũ
Tuyên bày lại có giọng Tần-già
Bảy kinh chuyên khen nghĩa rộng sâu
Pháp tánh như không, chẳng ngôn thuyết.*

5. Thiên sư Hoài Ngọc ngồi đài vàng vãng sinh.

Đại Tống Cao Tăng Truyện chép: Ở Thái châu có Thiên sư Hoài Ngọc giữ nghiêm luật pháp, danh tiết cao tốt. Chỉ mặc áo vải, ngày ăn một bữa ngồi hoài chẳng nằm. Mỗi ngày niệm Phật A-di-đà năm muôn câu, tụng kinh Di-đà đến ba mươi muôn quyển. Một hôm, bỗng thấy Thánh chúng Tây phương số đông như cát sông Hằng. Có một người bưng đài bạc từ cửa sổ đi vào. Ngọc nói: Tôi muốn được đài vàng mà vãng sinh. Người ấy liền ẩn mất. Ngọc càng cố gắng tinh tấn hơn. Sau đó nghe có tiếng trên hư không bảo rằng: Sư trên đầu đã có ánh sáng, xin ngồi kiết già bắt ấn. Lúc đó, ánh sáng Phật đầy nhà. Sư bảo ta đi. Đệ tử hỏi thầy đi về đâu? Sư nói kệ rằng: Thanh tịnh sáng sạch không trần cấu.

*Hóa sinh hoa sen là mẹ cha,
Ta tu đến nay đã mười kiếp
Chỉ thoát Diêm-phù chán các khổ
Một đời khổ hạnh vượt mười kiếp
Lìa hẳn Ta-bà về Tịnh độ.
Nói xong mỉm cười mà hóa.*

Thái Thú Đoan Hoài Nhiên thấy lạ bèn làm kệ khen rằng:

*Thầy ta một niệm lên Sơ địa
Cõi Phật sinh ca đến hai lần
Chỉ có cây hòe xưa trước cửa*

Cành trĩu nặng vì mang đài vàng.

6. Pháp sư Hiến Chương thề lấy đài vàng vãng sinh.

Trong niên hiệu Chánh Hòa có sư Hiến Chương Trọng Mân, người ở Tam Cù, theo học với Quận Chi ở chùa Tường Phù. Thuở nhỏ mang cặp đến thất Pháp sư Vĩnh Gia Trung. Lâu sau băng lạnh làm nghẽn lối. Bèn đến Tiền Đường học đến tốt nghiệp với Nam Bình Văn Công. Chúng rất phục tài nghị luận của sư bèn gọi là Hổ tử. Sau, Sư trở về quê ở Đồng Phù Thạch Sơn, ngoài cửa đầy dấu giày (nhiều người đến học). Sư nói lớn, rằng: Dưới tòa ta nếu không đủ năm trăm chúng thì không giảng bốn bộ. Sau khi nói lời ấy thì một đời Sư chỉ giảng tiểu bộ mà thôi. Khi sư sắp mất bèn gấp trở về chùa Bồn nghiệp, nhóm họp đại chúng lên pháp đường, sư lên tòa sư tử vừa soạt chân ngồi bỗng thấy đài bạc ở Tây phương đến, bèn hét lên một tiếng bảo rằng: Bình sinh ta hiểu nghĩa bậc nhất thề lấy đài vàng vãng sinh vì sao chẳng được thế, rồi nhắm mắt mà hóa. Kẻ nghe thấy đều kinh sợ, cho rằng tòa sư tử chạm trở bằng gỗ mà thành cao hơn một trượng, bên trên đặt tòa hoa sen, chùa ấy có nhiều các bậc cao đức đều lên ngôi. Khi sư lên ngôi tòa sư tử ấy rồi thì không ai lên ngôi tiếp. Nay chùa đổi tu Thiên nên tòa ấy bỏ ở một góc điện. Có Sư Chí Chiêu thuộc tông ta đến chùa gặp được một bậc kỳ túc mà biết chuyện này.

- Sinh tử vốn không, tùy nghiệp mà có.

Trong Nhân Cư Biên ngài Cô Sơn có nói: Cây có rễ, nước có nguồn, sinh thật là cội nguồn của tử. Đã có sống lẽ nào không có chết. Nên Đại kinh nói: “Công đức hắc ám, chị em theo nhau, người trí làm chủ, cả hai không nhận” đây là chẳng nhận cái sinh nên không có cái tử. Nếu xét lý trời vắng lặng không hề có sinh diệt, chỉ do vọng tình khuấy động nên liền thấy có dấu vết tới lui. Ví như mắt sáng (thanh tịnh) nhìn trời sáng trong không dấu vết, còn mắt bệnh trũng mắt nhìn lâu thì đầy hoa lảng xăng. Hoa đã có sinh thì cũng có diệt. Kẻ ngu thì thích hoa nở lại ghét hoa tàn, mà chẳng biết hoa vốn tự không cho nên kinh Lăng Nghiêm chép: Tất cả chúng sinh đều chẳng biết thường trụ vào chân tâm thì tánh tịnh thể sáng. Còn theo các vọng tưởng thì tưởng này không chân nên bị trôi lăn.

7. Vua Đường Túc Tông hỏi đạo Nam Dương Quốc sư.

Trực Chỉ Tịnh độ Quyết Nghi Tập chép: Một hôm, vua Đường Túc Tông mời Nam Dương Trung quốc sư đến hỏi rằng: Bỏ ấm thân này thì sinh về đâu? Sư đáp: Một tánh chân mầu tròn đồng với Thái hư, vốn

không sinh diệt. Nếu tùy vật mà ứng hiện thì cũng tùy chúng sinh khởi niệm tới lui mà thôi. Nếu vậy niệm hợp với chân tánh thái hư, sau khi bỏ thân này thì tùy ý vãng sinh cõi Phật mười phương. Như người xưa nói mỗi người đều tự gắng sức sẽ gặp nhau ở hội Long Hoa. Xưa, có ba vị Bồ-tát như Vô Trước... cùng tùy nguyện mà vãng sinh cung trời của ngài Từ Thị. Nếu người thấy tánh, bỏ uest thân này thì trở về trong hội của các Đức Phật.

Hỏi ý rất thân mà đáp cũng rất thông suốt. Lại câu tùy ý vãng sinh và trở về trong hội của các Đức Phật thì nếu không chuyên tu hạnh cõi Phật thì do đâu mà gá thức ở phương khác. Tôi thích bài tụng của Dương Vô Vi rằng:

*Tịnh độ khắp sa giới
Sao chỉ hướng về Tây
Chỉ cần từ một vào
Chỗ nào cũng Bồ-đề.*

Đây là chỉ bày chung mà không ngại tu riêng. Người đời chẳng kính mến Tây phương mà nhất chí tu ư?

- Thượng Thư Ôn Tạo đời Đường hỏi đạo Thiên sư Khuê Phong

Truyền Đăng Lục ghi: Thượng thư Ôn Tạo hỏi ngài Khuê Phong Tông Mật rằng: người ngộ lý dứt vọng, chẳng kết nghiệp, khi hết báo thân này thì linh tánh sẽ nương về đâu?

Sư đáp: Tất cả chúng sinh đều có sẵn giác tánh linh minh không khác với Phật. Chỉ vì từ vô thủy không hề liễu tánh mà vọng chấp ngã tướng. Cho nên sinh ra các phiền não ái ố, rồi theo phiền não mà tạo nghiệp nên bị ở mãi trong luân hồi. Song trong thân giác tánh không hề bị sinh tử. Nếu ngộ sáng tánh này tức là Pháp thân, vốn tự không sinh, đâu có nương gá. Chỉ do sinh nhiều tập tánh mừng giận, buồn vui, nhỏ nhiệm các thứ sinh ra, dứt khó trừ hết. Cần phải luôn xét biết đâu thể chỉ tu một đời mà lực dụng bằng các Đức Phật. Chỉ nên lấy vắng lặng làm thể chớ chấp sắc thân, lấy linh tri làm tâm chớ chấp vọng niệm. Nếu vọng niệm khởi đều chẳng nên theo, thì khi mệnh chung tự nhiên nghiệp không ràng buộc được. Tuy có trung ấm nhưng đi lại tự do, trên trời cõi người tùy ý nương gá. Nếu các niệm ái ố đã mất thì không còn chịu thân phần đoạn. Chỉ là đại trí viên giác sáng suốt tồn tại, gọi đó là Phật.

Nếu nói trên trời cõi người tùy ý nương gá thì chỗ tu chưa vượt ba cõi, đã chưa vượt ba cõi thì còn đọa trong luân hồi. Người xưa nói lửa đồng cháy khó tắt, gió xuân đến lại sinh. Nếu nói chẳng chịu thân phần

đoạn, rốt ráo người này gá sinh vào đâu? Nếu nói đại trí sáng suốt tồn tại gọi đó là Phật. Thì cuối cùng bốn giáo của Phật này sẽ thành thân Phật nào. Cho nên biết nếu bất thiện. Thì Tông Thiên thai ta dùng kinh luận về năm trụ, hai tử, ba thân, bốn độ chưa thể nói đạo tu hành chứng quả. Xưa, ở Diệu Khê Luận tịch có phân giải rõ ràng nghĩa này, lược nói rằng Đại sĩ lục trụ còn sinh thân phần đoạn, chân nhân bốn quả còn cái chết biến dịch. Nếu hiểu rõ lời nói này thì siêu thoát bờ kia, tự sẽ có đường tắt, thật khó lắm lẫn mà tu thứ khác.

8. Thiên sư Chân Hiết dạy chúng.

Thiên sư Chân Hiết Liễu dạy chúng rằng: Ngộ được việc dưới áo giấy thì chỉ đi thế nào. Sáng được một việc ngoài sắc vẫn chưa từng hiểu ý tiên sư. Ngoài ra thì ẩn phong nghiêng ngã, quán khê bước về, không có nghiệp hỏi người theo sau. Đại Điện nói vô tình Tam-muội. Hoặc nghe chuột rút mà liền thoát, hoặc vì ngu si mà trở lại, hoặc dựng đứng ngón tay mà ngưng, hoặc lật thuyền mà đến. Mỗi mỗi ngồi chết, đứng hóa, người người đều trình hiện thân thông, hiển bày thì thấy rõ chánh dung, hỗn độn thì mất hết dấu vết, dụng được thuần thực, chỉ bày tự do, đầy đường sinh ánh sáng mãi không nương đấm. Đây chính là tăng bình thường chuyển thân cũng chưa đáng lấy làm lạ. Nếu cái thấy chưa sáng thì khi qua đời sẽ như rùa sống lột mai, như khúc gỗ vuông nướng tròn bị hình xác ngăn trệ, bị gió lửa bức bách. Bởi một đời niệm niệm tán loạn, tâm thức lăng xăng. Khi chết tạm muốn lắng lòng không lo nghĩ, nhắm mắt khép mi, ý chẳng bị huyễn vọng mài mòn thì há dễ được ư? Cần phải cứng rắn vùng vẫy, đứng trên vách cao ngàn nhẫn, một niệm làm sao triệt để dứt hết, hơi thở đều không, chẳng còn bên nào đi thẳng như đường chim bay, như ngồi trên hư không, không tưởng cũng không. Cái điểm linh minh xa vời siêu tột không hề biến đổi. Chỉ như ngày nay, lại còn có kẻ khi chết không mê muội sinh tử chẳng? Hồi lâu nói rằng: Thân năm ấm nguyên vẹn còn không biết, trăm xương sau khi tan rồi thì biết tìm ở đâu?

- Văn Vương Triều Tán khuyên tu Tây phương.

Bảo Châu Tập chép: Gia Hòa Vương Trung ở Tây hồ thuộc Tiền Đường, vào niên hiệu Chánh Hòa sống đời ẩn dật, được triều đình ban thưởng là xử sĩ. Ông có kết Liên xã, soạn văn khuyên dụ rằng: kẻ ngu có tham học với Thiên sư Tiểu Bản, sư đều nghiêm trang chống cự. Chỉ có trung ba lần cho tiến một bước. Song trong lúc tự tỉnh xét cũng chưa rõ ràng tại chùa Sùng Ninh Ở Tú Châu, buổi sáng bỗng nghe tăng

chúng tụng kinh Di-đà tâm bỗng có chỗ cảm rằng: Ta ở Thiên môn dụng tâm cả năm, tự hận không có chỗ dừng chân. Nay nghe Phật A-di-đà ở Tây phương khiến ta tín nguyện cầu sinh, há chẳng phải là chỗ tốt ráo ư? Do đó phát tâm mà tu đã mười chín năm, không hề một ngày bỏ sót. Bởi ở tâm có được cảnh ngộ như chỗ liễu đạt ở thiên tông. Đã có điều này rồi lại nghĩ việc lợi tha. Xưa, có vị tăng tên Pháp Trì chuyên tu Tịnh nghiệp, khi sắp qua đời nghe có nhạc trời và mùi hương lạ rất lâu, sống lại bảo rằng: Tôi lúc bình thường tu Tịnh nghiệp mà chẳng có lợi tha nên rất ân hận. Tôi chết rồi xin để lộ thấy tôi ở dưới rừng tùng để thí cho chim thú và sâu kiến ăn máu thịt tôi đều sinh Tịnh độ. Nói xong thì nhắm mắt. Tăng trong chùa thấy có mấy bức phướn thần từ mặt trời đi về phương Tây. Phướn chiếu ra ánh sáng lạ mà đốt thắp ông. Thế mới biết tự lợi phải lợi người. Nay Trung tôi ở đây kết Xã Bạch Liên mời đón người cùng tu. Ai muốn vào đều được, không hạn chế sang hèn, lớn nhỏ, dân thường, tăng ni, chỉ phát tâm nguyện về Tây thì xin mời vào xã. Tả triều tán Đại phu Xử Sĩ Vương Trung kính khuyên. Xử Sĩ lập chỗ tu này trải một năm, ra công hạnh nguyện. Sau quả nhiên không bệnh xoay mặt về hướng Tây mà hóa. Kinh giáo Tịnh độ thật không phụ người, chỉ sợ người đời chẳng chịu làm theo kinh giáo mà thôi.

9. Luận về duy tâm Tịnh độ có lý có tích.

Cư sĩ Long Thơ nói: Đời có người chuyên tham thiền bảo rằng duy tâm Tịnh độ há lại có Tịnh độ. Tự tánh Di-đà thì không cần phải thấy Di-đà. Lời nói này dường như phải mà không phải, ấy là vì sao? Vì Tịnh độ Tây phương có lý có tích. Luận về lý thì hễ tịnh tâm mình thì tất cả đều tịnh. Thật là duy tâm Tịnh độ vậy. Luận về tích thì thật có thế giới Cực lạc, Phật có nói rõ há là nói dối ư? Mọi người đều có khả năng thành Phật nên gọi là tự tánh Di-đà, chắc chắn không dối. Song cuối cùng chưa thể đến được. Ví như có gỗ tốt rồi có thể chạm trở thành hình Phật, nhưng phải thêm công sức thì sau mới thành. Chẳng thể chỉ có gỗ tốt mà gọi là vật tượng đẹp đẽ. Nói duy tâm Tịnh độ mà không cần có Tịnh độ, nói tự tánh Di-đà mà chẳng cần thấy Đức Di-đà là sai. Lại hoặc tin có Tịnh độ nhưng câu nệ thuyết duy tâm, bèn nói Tây phương không đáng sinh. Bảo tham thiền ngộ tánh thì vượt Phật vượt tổ, A-di-đà chẳng đáng thấy đều là lầm lỗi. Bởi lời nói này rất cao, nhưng sự chẳng dễ dàng mà đến được. Cho nên tu Tây phương thấy Phật được Đạo thì dễ. Nếu ở tại thế giới này mà muốn tham thiền vượt Phật vượt tổ là rất khó. Huống gì tu Tịnh độ không ngại tham thiền, sao tham thiền lại tệ

bạc với Tịnh độ?

10. Khuyến người tham thiền chẳng ngại tu Tây phương.

Cư sĩ Long Thơ nói: Tham thiền đại ngộ được thoát khỏi luân hồi sinh tử chắc chắn là cao quý. Nhưng người đạt đến trình độ này rất ít, nếu tu Tây phương thì cắt đứt luân hồi, muôn người không sót một. Cho nên nay khuyến người tham thiền mỗi ngày để chút khoảnh khắc rảnh rang mà tu Tây phương. Nếu được đại ngộ, thoát khỏi luân hồi nhưng cách Phật địa còn xa. Nếu vãng sinh thấy Phật A-di-đà mà lễ bái cung kính thì có gì chẳng được. Nếu chưa được đại triệt ngộ mà tuổi thọ bỗng hết thì đi tắt về Tây phương, thấy Phật nghe Pháp, thì lo gì chẳng đại ngộ. Nếu chẳng tu Tây phương thì sẽ theo nghiệp mà chịu quả báo khác.

- Tu Tây phương giống như hiện nhận chức quan.

Cư sĩ Long Thơ nói: Tham thiền để đại ngộ mà chẳng chịu tu Tây phương thì như người có một phẩm quan mà chẳng nhận, ắt là muốn tu học để đỗ đầu, chí ấy rất tốt. Song đỗ đầu chẳng thể dễ được không bằng như nhận một chức quan rồi một mặt cứ tu học, nếu được đỗ đầu thì áo gấm thêu hoa, còn nếu chẳng được thì chẳng mất chức quan. Người tu Tây phương gọi là người đang làm quan vậy; một mặt tu học tức gồm cả tham thiền. Không được đỗ đầu là nói tham thiền chưa ngộ. Chẳng mất chức quan là nói thoát hẳn luân hồi, đã sinh Tây phương thì chẳng đại ngộ ư?

- Pháp sư Hoằng Giác là sư Đàm Đế.

Lương Cao Tăng Truyện có ghi: Vị Tăng tên Đàm Đế, người ở Ngô Hưng. Cha là Đồng, làm Biệt giá ở Ký châu, mẹ là Huỳnh Thị, ban ngày nằm mộng thấy có một vị Tăng gọi Huỳnh là mẹ lại gởi một phất trần và hai cái đe sách bằng sắt. Thức dậy thì thấy hai vật vẫn còn, nhân đó mang thai Đế. Đế năm tuổi thì mẹ trao cho hai vật. Đế bảo rằng: Thân đời trước con Tần Vương giáng kinh Pháp Hoa nên ông ấy đã tặng con. Đến mười tuổi thì Đế xuất gia theo cha đến gặp vị Tăng Đạo Khế ở Quang Trung. Bỗng gọi tên Khế. Khế bảo trẻ con sao dám gọi tên người lớn. Đế bảo: “Hòa thượng là Sa-di của Đế, vì hái thuốc cho chúng Tăng mà bị heo rừng cắn bị thương.” Rồi bất giác ngẹn ngào. Khế tỉnh ngộ khóc rằng đây là Pháp sư Hoằng Giác thầy trước của tôi. Nhân đó hỏi ra ngày Hoằng Giác tịch cũng chính là ngày gởi hai vật ấy.

11. Thiền sư Thừa làm con của thứ sử Tiết.

Tục Cao Tăng Truyện chép: Vào thời Nguyên Ngụy, Thiền sư

Thừa chuyên trì kinh Pháp Hoa. Khi chết thác sinh vào nhà họ Tiết ở Hà Đông. Sinh ra liền nói được việc đời trước, chẳng thích ở tục, lại mà nguyện làm Tăng. Cha làm quan thú ở Tứ Châu. Ông theo cha đến nhận chức quan, tiện đường đến chùa Thất Đế ở trong núi. Bỗng nhiên nhớ lại chỗ xưa. Nhân đó tìm đệ tử lúc ấy mà bảo rằng ông có nhớ khi theo ta lấy nước ở Lạng sơn chăng? Thiền sư Thừa lúc đó chính là ta vậy. Đệ tử cho là phải. Cha mẹ sợ ông đi xuất gia bèn cưới vợ cho ông. Từ đó bèn quên việc đời trước.

- Thân đời trước của Tề Quân Tá là vị tăng giảng kinh.

Đại Tống Cao Tăng Truyền ghi: Người học trò tên là Tề Quân Tá ở Ngô Quận rất siêng học, làm thơ, thường nhàn du ở đất Ngô, Sở. Vào niên hiệu Nguyên Hòa ông đến Tiên Đường có ý đến xin ăn ở Thiên Trúc. Khi đến Cô Sơn thì bị đói không đi được nữa. Nhân đó khóc nức nở. Bỗng có vị Phạm tăng đi trước ngoái lại cười hỏi: Pháp sư tú tài dạo chơi mùi vị đã đủ chưa? Tá thưa: Mùi vị đã đủ rồi, Pháp sư gọi có việc chi? Vị Tăng nói ông chẳng nhớ việc giảng kinh Pháp Hoa ở chùa Đồng Đức ư? Tá thưa không nhớ. Vị Tăng bèn lấy trong đây ra một trái táo đưa cho ăn thì Tá bỗng nhớ lại việc giảng kinh ở đời trước. Tăng nói lúc đó năm người chỉ có mình ta là được độ, còn ông là kẻ đói lạnh. Tá nói: hơn bốn mươi lăm ngày chỉ ăn một bữa, thân mặc một áo, phước đức chẳng có. Tăng nói do ông ở trên tòa Sư tử nói nhiều những việc dị đoan, khiến kẻ hậu học sinh nghi ngờ, giữ giới không bền chắc nên bị báo ứng như thế. Vị Tăng nói xong thì biến mất, Tá liền đến chùa Linh Ẩn xin xuất gia làm Tăng tên là Giám Không. Sau cũng lập hạnh cao khiết mà mất.

12. Thân sau của Thiền sư Vĩnh là Phòng Thái Úy.

Đường Minh Hoàng Tạp Lục chép: Phòng Quán, tự là Thứ Luật, vào niên hiệu Khai Nguyên, làm quan đứng đầu ấp Đồng Lô, cùng Hình chân nhân là Hòa Phác cùng dắt tay nhau nhàn du, đến làng Hạ Khẩu thì vào một ngôi chùa Phật bị hoang phế. Phác ngồi dưới gốc tòng lấy gậy gõ đất, sai người hầu đào sâu xuống mấy thước thì được một bình sành, trong đó đều là sách hình vẽ của Lô Sư Đức và Thiền sư Vĩnh. Phác hỏi ông có nhớ cái này chăng? Quán bỗng nhớ lại đời trước là Thiền sư Vĩnh. Vị Tăng Trọng Thù làm thơ rằng.

Hèn thay Phòng Thứ Luật

Dần dần rơi vào tục.

Ấy là cười phòng mất chí.

- Thân sau của Trưởng lão Di Tốn là Lý Thị Lang.

Di Kiên Chí nói: Lý Thị Lang tên là Di Tốn, tự là Tự Chi, làm Thái thú ở Lâm xuyên. Một hôm, giỗ cha bèn đến Sơ sơn cúng cơm Tăng, cùng đường đầu là trưởng lão Hạnh Mãn ăn cơm mừng thọ hơn tám mươi tuổi. Bỗng nhìn chăm chăm Lý, hỏi rằng: Ông có phải là Tốn lão chăng? Lý bảo không phải. Mãn lại nói Tốn lão là sư huynh đồng môn của tôi, chữ trên, dưới đều giống như ông, từ khi ông trấn thủ đất này tôi đã nghi rồi. Nay xét thấy ông đi đứng nói cười đều giống y không khác, ắt ông là thân sau của ông ấy. Lý lên lạy vong Tốn thì thấy ngày chết là tháng giêng năm Mậu Thìn, niên hiệu Nguyên Hựu chính là ngày sinh của mình. Lý vốn hiệu Di Viễn, đêm nằm mộng thấy có người bảo đổi là Tốn, về sau đi thi sẽ đỗ, Lý tin bèn trở về nhà, làm bài thơ tên là Tiểu Vân Đường Phú, thấy ý nói:

*Ông già vì sao một niệm sai
Mà chịu cạo tóc đổi ca-sa
Đồng tham còn có Mãn huynh đó
Khác đời vẫn khoe tên Tốn lão
Kiết tập chưa quên nên hay múa
Nhân duyên sao được thấy niêm hoa
Liên đem Tịnh nghiệp làm đường về
Đạm bạc sao bằng cư sĩ ta.*

13. Vị ni tụng kinh Pháp Hoa bị đọa làm kỹ nữ.

Độn Trai Nhân Lãm có ghi; Âu Dương Văn Trung Công coi sóc Dĩnh Châu, một hôm có quan nô là một cô gái rất đẹp lại rất ít nói cười, trong miệng thường có mùi hương hoa sen tỏa ra, mọi người ai nấy đều lấy làm lạ không biết vì sao. Bỗng có vị tăng đến từ đất Thục biết việc đời trước của người. Ông bèn hỏi việc ấy. Vị Tăng nói: “Cô gái này thân đời trước là ni cô tụng kinh Pháp Hoa suốt ba mươi năm, vì một niệm lầm lỗi nên bị đọa đến thế. Ông không tin bèn hỏi: Cô có từng đọc kinh Pháp Hoa chăng? Cô đáp: mất thân ở đây không rảnh rang. Ông bèn sai người đưa kinh cho thì chỉ đọc qua một lần liền thuộc lâu, nhưng với kinh khác thì không thuộc. Việc vị Tăng nói thật đáng tin.

14. Thân sau của Thanh Thảo Đường là Tăng Lão Công.

Long Thơ Tịnh độ chép: Ở triều ta có hai vị Thanh Thảo Đường. Người trước tuổi hơn chín mươi. Có phụ nữ nhà họ Tăng thường trai tăng

và bố thí y vật. Thảo Đường cảm ơn ấy bèn bảo rằng: Lão Tăng chết rồi sẽ làm con của phu nhân. Một hôm, người phụ nữ sinh con liền sai người đến xem thì Thảo Đường đã ngồi mà mất. Đứa trẻ ấy tức là Tăng Lỗ Công. Vì đời trước làm tăng tu phước tuệ nên tuổi trẻ đã đậu cao, sau làm tể tướng. Đây cũng là lầm lỗi, vì không ra khỏi sinh tử mà còn ở trong thế giới luân hồi, vì khư khư ân huệ mà làm con người, chẳng thoát được tham ái rất là sai lầm.

- Thân sau của Thiên sư Triết là người rất giàu sang.

Long Thơ Tịnh độ chép: Có Thiên sư Chân Như Triết, danh hạnh rất cao quý, trụ một ngôi chùa lớn ở kinh đô suốt bốn mươi năm, ngồi thiền không ngủ. Sau khi quy tịch thì cũng sinh xá-lợi nhưng còn mền thích ba mươi ngàn báu. Nếu Thiên sư tu Tây phương thì sẽ là Bồ-tát không lui sụt. Nhưng Thiên sư không tu nên chết rồi thì sinh vào gia đình rất giàu sang một đời sầu khổ, rất đáng thương. Ngài Vĩnh Gia nói: Hiểu rồi nghiệp chướng xưa nay không, chưa hiểu thì phải trả nợ xưa, chẳng hiểu việc lớn sinh tử thì sinh vào nhà rất giàu sang, thỏa mãn được nguyện lúc còn sống, nhưng tâm bị nhiều sầu khổ là phải trả cái nợ ở trăm đời ngàn kiếp.

- Thân sau của Trưởng lão Tuệ Cổ sinh vào nhà tể tướng.

Long Thơ Tịnh độ chép: Có trưởng lão Tuệ Cổ nói rằng trước mình ở Thái bình thuộc Thợ châu, sau dời về một ngôi chùa lớn ở Triết Đông, đạo đức danh tiếng đạo tục đều theo về. Sau khi chết liền thác sinh vào nhà Tể Tướng. Vì đời trước tu nhiều phước tuệ nên đời này đồ cao, rất vinh dự trên đời. Nếu như Cổ Lão tu Tây phương thì thoát khỏi luân hồi, đâu phải đọa lạc như ngày nay. Kinh Lăng-già nói: Ở đời người tu hành như lắng đục. Nước lắng tuy trong nhưng chưa bỏ cặn đục thì khuấy lên sẽ đục, là nói Cổ Lão vậy. Nếu người sinh Tây phương thấy Phật được đạo lại trở về cõi này thì như đã bỏ cặn đục, khuấy lên không còn đục nữa.

15. Tề Quân Phòng gặp Phạm tăng biết được thân đời trước.

Toản Dị Ký chép: Tề Quân Phòng, người ở Quận Ngô. Từ nhỏ cố sức học nhưng ít tài nên bị nghèo khổ, đến yết kiến công hầu cũng chẳng đoái hoài. Vào niên hiệu Nguyên Hòa đời Đường ông đến Tiền Đường có ý muốn xin ăn ở Thiên Trúc. Khi đến Cô Sơn thì đói quá không đi được nữa, bèn khóc lóc nước mắt. Bỗng thấy một vị Phạm tăng gọi bảo Pháp sư Tú Tài: Đi xa mùi vị đã đủ chưa? Tề đáp: Mùi vị đi xa đã đủ rồi. Pháp sư gọi tôi có việc chi? Vị Tăng đáp: Ông chẳng nhớ

việc giảng kinh Pháp Hoa tại chùa Đồng đức ở Lạc Trung ư? Tề nói: Tôi bình thường đến Ngô, Sở chưa từng đến Kinh Giang, sao lại nói Lạc Trung? Tăng nói: “Vì bị lửa đói áp bức nên chẳng nhớ đời trước.” Vị Tăng bèn lấy trong túi ra một trái táo, bảo: “Đây là sản vật của nước tôi ăn đi thì biết việc quá khứ vị lai.” Tề ăn xong vốc nước suối mà uống, gổi đá mà ngủ. Bỗng nhớ thân đời trước như việc mới hôm qua. Nhân lễ vị Tăng hỏi Hòa thượng Chấn có an vui chăng? Thì đáp: Chuyên tịnh chưa đến nên lại làm vị tăng nước Thục, nay chắc đã dứt hết các duyên. Thần thượng nhân ở đâu, thì đáp nguyện trước chưa xong, nghe đã làm Pháp sư. Còn Pháp sư Ngô ở đâu? Thì đáp: Há chẳng nhớ tại chùa Hương sơn ở trước tượng đá mà phát lời nguyện lớn nếu chẳng chứng Bồ-đề thì nguyện làm bạc sang quý trong triều, mới nghe đã làm Võ Tướng. Lúc đó năm vị Tăng chỉ có mình ta là được giải thoát, còn ông là kẻ đói lạnh. Tề nói: Tôi hơn bốn mươi năm nay chỉ ăn một bữa, thân mặc chiếc áo vải thô vì tôi chẳng tu phước đầy đủ, nên mới thế. Vị Tăng nói: Vì xưa kia ông ở trên tòa Sư tử nói nhiều việc dị đoan khiến cho người học sinh nghi ngờ mà giới hạnh có thiếu sót, không chịu tu thiền, hình vẹo thì ảnh cong nên báo ứng như thế. Tề nói giờ biết làm sao? Tăng bảo việc ngày nay thôi không tính nữa, việc đời khác ông nên cảnh giác. Rồi lấy ra một cái gương hai mặt đều trong suốt bảo ông muốn biết các việc quý tiện hay dở, Phật pháp hưng suy thì xem gương này. Tề cầm gương coi xong rồi bảo các việc đã xem xét xong. Vị Tăng lấy gương lại rồi bỏ đi mất. Tề đến chùa Linh Ẩn cạo tóc làm Tăng, đổi tên là Kính Không. Năm đầu niên hiệu Đại Hòa, Lý Mai tu nghiệp ở Thiên trúc thuộc Long môn. Kính Không chẳng ngại đem việc trên nói lại với Lý Mai bảo rằng tôi năm mươi bảy tuổi, còn chín năm ở đời, sau khi chết rồi thì Phật Pháp suy đồi. Mai nghe xong chẳng đáp. Bèn lấy bút viết ở Tường Bắc của kho chứa kinh rằng: Không phải lấy đi một hạt cát mà cát sông Hằng bị suy kém, dùng bẫy thỏ mà bẫy chó, trâu hổ giao đấu mất sừng nanh, bảo đàn không bao giờ mất hoa. Lời sấm này nghiệm với việc Đường Võ Đế phá bỏ đạo Phật về sau rất đúng.

Cố Huống mất con buồn thương liền sống lại.

Bắc Mộng Tỏa chép: Cố Huống tự là Thối Ông, có một con trai tên là Phi Hùng, về già bỗng người con bị bệnh nặng mà chết. Huống quá buồn thương không ngăn được than rằng:

*Lão già mất con yêu
Sáng tối ngàn hàng lệ
Lão già tuổi bảy mươi*

Không bao lâu sẽ mất.

Phi Hùng ở âm phủ nghe than bèn bảo mình quan. Minh quan thương xót liền cho sống lại. Sống lại ba năm mới nói được, rằng ở âm phủ nghe cha than khổ. Sau ra thi đậu ngôi cao, là người có tiếng tăm lừng lẫy.

16. Thân đời trước của Vi Cao là Gia Cát Võ Hầu.

Đường Minh Hoàng Tạp Lục chép: Ở Thành đô, Duẩn Vi Cao mới sinh được một tháng thì có vị Phạm tăng đến gặp bảo rằng: Biệt ly nhau đã lâu nay có bình an chăng? Đứa bé như có vẻ mừng rỡ. Mọi người hỏi nguyên do, vị Tăng nói: Đứa bé này là thân sau của Gia Cát Võ Hầu. Ta ngày xưa cùng ông ấy giao du nay lại gặp nhau.

Phạm tăng nguyện làm con của Vương Thị Trung.

Minh Tường Ký chép Đời Nam Tống, Thị Trung Vương Mân Thời cùng một vị Phạm tăng là bạn phượng xa. Tăng thấy phong thái của Mân bất thường bèn bảo các bạn đồng tu rằng: Đời sau ta được làm con của người này cũng đủ nguyện rồi. Mân ngầm nghe. Một hôm, ông ấy nói đùa rằng Pháp sư tài cao hạnh tốt, ngày nào đó sẽ làm con của ai? Vị Tăng im lặng không đáp. Hôm sau bỗng bị bệnh mà mất. Hơn năm, vợ Mân sinh một đứa con trai, mới biết nói đã hiểu tiếng nước ngoài, còn như các vật lạ trong nước đều biết. Mân nhớ việc thân đời trước, bèn đặt tiểu tự là A-luyện. Sau trở nên người có danh tiếng.

17. Vị Tăng tên Huyền Cao thác sinh vào nhà họ Triệu.

Pháp Uyển Châu Lâm chép: Vào những năm cuối niên hiệu Trinh Quán đời Đường, ở chùa Trí Lực, huyện Phủ dương, thuộc Tương châu, có vị Tăng tên Huyền Cao, họ Mã. Ngày qua đời bảo mẹ rằng con với nhà họ Triệu có túc duyên, con sẽ đến đó làm con. Mẹ không tin bèn lấy mực điểm vào cánh tay trái, khi chết rồi thì vợ Triệu bỗng mộng thấy vị tăng này đến bảo tôi có nhân duyên với bà. Nhân đó cắn thai, khi sinh ra quả thật cánh tay trái có điểm mực. Đến ba tuổi không có ai dặt mà tự đến nhà họ Mã bảo: Đây là nhà cũ của tôi.

- Thân đời trước của Vương Ngạc là cậu bé chùa Bá Đường.

Thái Bình Quảng Ký chép: Đời Đường, Thượng thư Vương Ngạc là em của Tấn. Tây kinh xảy ra loạn lạc, Tấn dắt gia đình chạy vào đất Thục theo sông Gia Lăng đến trước chùa Bá Đường ở Lợi Châu, Ngạc lúc đó bảy tuổi bảo rằng tôi có một quyển kinh để trong khám đá ở chùa này. Cha mẹ lấy làm lạ, do đó nhờ người theo hỏi tìm quả nhiên có thật,

ngay cả cây cau thường dùng vẫn còn. Các vị Tăng trong chùa bảo đây là cậu bé của tôi. Hỏi năm chết thì đúng là ngày tháng năm sinh của Ngạc. Năm sinh Ngạc, cha mẹ đời trước vẫn còn sống, sau làm quan đến Lệnh lục?

18. Tướng quốc Bùi Hưu là con vua nước Vu-điền.

Bắc Mộng Tỏa chép: Thừa tướng Bùi Hưu ở đời Đường lưu tâm nhiều về Phật pháp, tinh thông Thiên giáo, phàm các tác phẩm của Khuê Phong Tông Mật thì Bùi đều viết lời tựa. Ông thường mặc áo nạp vào nhà chùa cầm bát khát thực. Tự nói không bị tục tình vậy nhiễm, có thể nói Pháp độ người. Thường phát nguyện đời đời làm quốc vương che chở giúp đỡ Phật pháp... Sau, vua nước Vu-điền sinh một thái tử, vân tay có hai chữ Bùi Hưu, tiếng đồn vang đến triều đình, con của Bùi nghe tin liền viết thư muốn mời về, nhưng không chịu, bèn thôi.

- Nạp tăng nguyện làm con của họ Thôi.

Ngọc Đường Nhân Thoại chép: Xưa, có một vị tăng thường giao du với gia đình Thôi Thận. Thôi đem việc không con ra nói. Tăng bảo xin phu nhân đến các chùa viện lớn ở Trường An xin các lão tăng nếu không được đoái hoài thì đi chỗ khác, nếu được chú ý nhìn thì phải kết duyên thật dày khiến cho động tâm thì thân đời sau sẽ mặc tình làm con của ông. Thôi cùng vợ tin lời đến hai, ba chỗ đều không ngó ngàng. Sau đến một ngôi chùa thấy một vị Tăng-già, tuổi gần sáu mươi tiếp đãi ân cần. Thôi bèn cúng thí trọng hậu. Từ đó cung cấp không ngớt. Lão Tăng cảm ân tự xét không có gì báo đáp bèn phát nguyện đời sau làm con. Không mấy năm thì nghe vị Tăng mất, vợ thôi sinh ra một đứa con trai trên tay có hai chữ Nạp tăng, nhân đó đặt tiểu tự là Nạp Tăng, cũng gọi là Truy Lang.

19. Kỳ Vương được vị Tăng chùa Ái kính làm con.

Quảng Dị Chí chép: Vào niên hiệu Khai Nguyên đời Đường, Kỳ Vương Phạm vì không có con trai nên cầu Đạo sĩ Khí Tịnh Năng tâu lên, Thiên Tào đáp rằng: Phần của Phạm không có con. Tịnh Năng lại soạn điệp gửi Thiên Tào. Thiên Tào không từ chối được bèn khiến hai sứ giả bắt vị Tăng ở chùa Ái kính làm con. Hai sứ giả đến lộn chùa Thánh Thiện bắt một vị đại đức. Vị này nói tôi bình thường tu nghiệp Đâu-suất sẽ không làm con của loài người, hai sứ giả bèn bỏ đi. Khi đến chùa Ái Kính thì ngày đó có vị Tăng vừa mất. Năm sau, Kỳ Vương sinh được một con trai. Lúc sáu, bảy tuổi thường xin đến chùa Ái kính đạo

chơi. Vương đi theo thấy mỗi khi thấy tăng thì cậu bé như thấy người cũ, bất luận lớn nhỏ, lại thích bắn tên. Đây cũng là theo vật thì ý đời.

- ĐỖ HỒNG TIỆM PHÁT NGUYỆN LÀM TĂNG.

Tương Sơn Dã Lục chép: Tể tướng nhà Đường là Đỗ Hồng Tiệm ban đầu chấn giữ đất Ba Thục, bèn đến Ích Châu thưa hỏi Thiền sư Vô Trụ ở núi Bạch vân được đại ý Phật pháp, từ đó nương tâm thiền duyệt. Có bài thơ rằng:

*Mãi nguyện nương thiền lý
Đâu thể tiếp nguồn hóa.
Tuổi già được làm tướng
Vì bệnh mà từ chối.*

Lúc qua đời nhìn các con bảo rằng: Hãy tắm rửa rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa cho ta, lại hỏa thiêu thân này là hợp nguyện ta, không nên trái.

20. Thạch Diên Niên đạo làm quỷ Tiên.

Tương Sơn Dã Lục chép: Tể tướng Thạch Diên Niên tự là Mạn Khanh, tánh nóng nảy, thích ngâm thơ, uống rượu. Vào niên hiệu Minh Đạo ông bị bệnh mà mất. Lúc còn sống làm bạn với Trương Sinh. Mới mướn nhau được mấy ngày thì Trương nằm mộng thấy Mạn Khanh cỡi một con ngựa xanh đến nhà bảo rằng ta đã làm quỷ Tiên đến đây mời ông cùng đi. Trương lấy cố mẹ già cố từ chối. Mạn Khanh giận bỏ đi, bèn bảo rằng: Sẽ gọi Bồ Chi cùng đi. Không đầy một ngày thì Bồ Chi liền chết. Bồ Chi tức là Phạm Phúng Tự. Việc này thấy khắc trên đá ở Nghi Hưng.

- Đạo sĩ Duẫn làm con của Lý Tông Cố.

Giá bộ viên ngoại lang Lý Tông Cố làm quan thú ở Hán Châu. Lúc đó, có Đạo sĩ Duẫn Khả Nguyên vẽ rất giỏi, vì để lửa cháy nên bị tội chết. Lý hoãn giam ngục, gặp đại xá nên được thả. Khả Nguyên lúc đó tám mươi mốt tuổi tự nguyện đời sau sẽ làm con của Lý Công để báo ân đức. Khi Khả Nguyên chết, trải qua hơn mười hai năm, thì con dâu họ Lý nằm mộng thấy Khả Nguyên vào phòng, quả nhiên sau sinh ra đứa bé đặt tên là Thục Tôn. Nhỏ mà vẽ rất khéo, lại thích đọc Lão Trang, vẫn lại làm Đạo sĩ tên là Diệu Ứng, thờ mẹ rất hiếu. Sự tả chân của ông rất hay. Có lúc Tô Đông Pha đã viết một bài rất dài về việc này, lược nói rằng:

*Ngàn năm Ty tổ giữ quan môn
Một niệm trở thành cháu họ Lý*

*Hương lửa duyên xưa ngày nào hết
Tập vẽ đàn thanh nay vẫn còn.*

- Thái Nguyên Độ biết thân đời trước

Chu Hoặc Khả Đàm chép: Ông Thái Nguyên Độ biết được thân đời trước làm con của Dương Vương Gia ở Đơn Dương thuộc Nhuận Châu, tìm hỏi thì quả nhiên vợ con còn sống. Đến hỏi thăm kể rõ chuyện xưa thì đúng y. Tám, chín năm sau dần dần quen cảnh mới, quên việc cũ.

21. Con gái của Lý Thị biết đời trước mình là người nam.

Khả Đàm chép: Ung Bình Lý Tam Lễ có con gái tên là Tiểu Sư. Mới mấy tuổi bèn bảo thân đời trước tôi là con trai của Huỳnh Pha Điển. Lại Lôi Trạch tên là Đình Phủ, mới mười bảy tuổi do bệnh ghẻ ở chân mà chết. Lúc đó, Ung Bình làm nghề buôn bán trâu thường ở tại Huỳnh pha tìm hỏi ra thì việc rất phù hợp. Ngày nọ, Lôi Trạch đến thăm Tiểu Sư, mới thấy liền gọi cha. Niên hiệu Chánh Hòa thứ tám, Tiểu Sư đến Huỳnh Pha ôm mẹ cũ mà khóc mãi không thôi. Lại thường kể chuyện xưa cho người trong ấp nghe đều đúng cả.

22. Thân đời trước của Nhạc Dương Vương là Hứa Huyền Độ.

Truyền Đăng Chú Văn nói ở Việt châu có Sa-môn Đàm Ngạn cùng Đàn-việt Hứa Tuân, tự là Huyền Độ cùng xây hai ngôi tháp. Ngạn có thần dị, trời giáng tướng luân, tháp chưa xây xong thì Huyền Độ chết. Ngạn sống hơn một trăm hai mươi tuổi, đợi Huyền Độ sinh lại. Lúc đó Nhạc Dương Vương đến trấn giữ Việt Châu. Ngạn dự báo Hứa Huyền Độ sẽ đến. Đệ tử gọi Lão sư bảo rằng Nhạc Dương Vương từng được Chí Công ngâm bày, vừa đến liền vào chùa tìm hỏi Ngạn. Ngạn ở xa thấy liền gọi Hứa Huyền Độ đến, thì Nhạc Dương Vương nói: đệ tử là Tiêu Đăng sao ông gọi thế? Ngạn nói: Không biết Túc mạng (mạng đời trước) ư? Biết thế, Ngạn liền dùng năng lực Tam-muội gia bị cho Vương, thì Vương chợt nhớ thân đời trước đã cùng Ngạn xây hai ngôi tháp. Do đó việc xây tháp lại được xây dựng.

- Thiên sư Hải Ấn thác sinh vào nhà Chu Phòng Ngự.

Vũ Khố chép: Hòa thượng Hải Ấn Tín nổi nghiệp Lang Da, người ở Quế phủ, trụ chùa Định tuệ, ở Tô châu, tuổi hơn tám mươi. Hằng ngày, sư nhận sự cúng dường của nhà Chu Phòng Ngự, nhiều phen đến nhà. Một hôm, Chu hỏi: Hòa thượng đời sau thác sinh vào nhà tôi được chăng? Sư mỉm cười nhận lời. Trở về chùa cách mấy hôm thì mất. Ngày Sư hóa thì vợ Chu sinh một đứa con gái, bà hết sức buồn rầu. Lúc đó,

Thiền sư Viên Chiếu Bồn ở Đoan Quang nghe việc bèn tìm đến hỏi thăm. Khi vừa ẵm ra mới thấy liền cười. Viên Chiếu gọi lớn: Hải Ấn, ông làm rồi! Bé gái khóc lên mấy tiếng rồi chết.

23. Thiền sư Tuyên viết thư cho Quách Tường Chánh xin làm con.

Vũ Khố chép: Thiền sư Quy Tông Tuyên, người ở Hán châu, nổi pháp ngài Lang Da Quảng Chiếu, giao du rất thân với Quách Công Phủ. Bỗng một hôm, quan thú ở Nam Khang có việc đến, Tuyên sai người đưa thư cho Quách Công Phủ, lại đưa chúc thư dặn rằng chớ để cho Huyện quân thấy... Lúc đó, Công Phủ trấn nhậm Nam Xương. Thư nói: Tôi còn sáu năm, duyên đời chưa dứt, ngày nay không chịu được bức ép muốn thác sinh vào nhà ông, xin ông xét cho, nói xong rồi hóa. Công Phủ được thư vừa mừng vừa sợ. Đến nửa đêm thì vợ nằm mộng mơ màng thấy Tuyên vào phòng, liền la lên rằng đây không phải chỗ Hòa thượng đến, Công Phủ liền hỏi cơ sự, vợ liền kể việc thấy trong mộng. Công Phủ gọi đốt đèn lên rồi đưa thư Tuyên nói. Quả nhiên bà có thai. Khi sinh ra bèn đặt tên là Tuyên Lão. Vừa đủ một tuổi liền nhớ hỏi thì đúng như xưa. Ba năm sau, Hòa thượng Bạch Vân Đoan đến nhà, Công Phủ gọi cậu bé ra gặp, vừa thấy liền gọi sư điệt. Đoan hỏi: Giã biệt Hòa thượng đã mấy năm? Cậu bé (Tuyên) đưa bốn ngón tay ý nói bốn năm. Đoan hỏi: Biệt nhau ở đâu? Tuyên nói ở làng Bạch Liên. Đoan hỏi: Lấy gì làm bằng? Tuyên nói: Cha mẹ, sáng mai thỉnh Hòa thượng đến thọ trai. Bỗng ngoài cửa có xe đẩy qua. Đoan hỏi: Ngoài cửa có tiếng gì thế? Tuyên giả tướng đẩy xe. Đoan hỏi: Sau này thế nào? Tuyên nói: Hai cái hào trên đất bằng. Tuyên sáu tuổi không bệnh mà mất.

24. Thân đời trước của Trần Khang Bá là am chủ Dương Mao Bút.

Xưa, ở đất Mân có Trương Thánh Giả, lúc nhỏ từng chăn trâu ở trong rừng tre chợt thấy hai Đạo sĩ đánh cờ, Trương đến xem thì tàn cuộc. Đạo nhân thương Trương đói khát đã lâu bèn hái đưa cho một mứt măng đắng. Trương ăn vào, lúc đầu thấy ngọt, sau đắng, bèn vất bỏ và trở về nhà thì đã có con cháu bốn đời. Từ đó Trương không ăn các vật nướng đốt mà hay làm bài tụng những việc sinh tử, họa phúc... của con người. Do đó mọi người gọi là Trương Thánh giả. Sau ông làm Tăng du phương đến quận Hưng hóa. Lúc đó Trần Khang Bá chưa thi đậu đến xin bài tụng thì chỉ viết ba chữ Dương Mao Bút. Khang Bá không hiểu

ý gì. Kế trung thu chọn tướng qua tỉnh, lại đến xin bài tụng thì vẫn viết ba chữ ấy. Từ đó hễ làm việc gì đều thành danh. Lúc đầu, làm quan úy ở một huyện, sau đến Chương Phủ ở Chương Châu. Để nghiệm việc, Bá dẫn theo các quan nhỏ ngày hôm sau, vào lúc ăn cơm buổi sáng đến am Dương Mao Bút, Khang Bá hỏi am chủ Dương Mao Bút ở đâu, viên quan nói: Xưa, có một đạo nhân ở đây rất cao hạnh, giỏi làm bút lông dê (dương mao) mỗi ngày chỉ bán hai mươi cây, được sáu trăm tiền để nuôi đạo chúng, về sau ngồi mà chết, mọi người kính trọng bèn lấy sơn mà sơn thi thể đến nay vẫn còn, do đây mà được gọi là Dương Mao Bút am. Khang Bá đến lạ và hỏi ngày chết của đạo nhân thì đúng là ngày sinh của Khang Bá, nhân đó mới biết thân đời trước của mình là am chủ Dương Mao Bút. Việc Trương Thánh Giả viết ba chữ không sai. Khang Bá bèn khắc đá ghi việc ấy. Rồi cấp ruộng vườn cho am để tiếp đón các khách đến ở, đến nay vẫn còn. Vào niên hiệu Thuần Hy, Khang Bá làm quan đến chức Tả thừa tướng.

25. Vương Chánh Ngôn hỏi Tân Lão việc đoạt thai mà sinh.

Vũ Khố chép: Vương Chánh Ngôn làm Tào ở Giang tây đến gặp trưởng lão Vân Nghiêm Tân hỏi rằng: Hai duyên hòa hợp mà thành thân người, lại nghe tức sinh tức tử vì sao lại có việc đoạt thai. Tân nói: Việc này như Chánh Ngôn làm Tào, hễ đến chỗ nào thì ở vào ngôi vị ấy. Chánh Ngôn ngay nơi lời nói liền hiểu.

- Ngụy Thừa Tướng phát nguyện làm vị Tăng thanh tịnh.

Hiếu Miếu Triều Đại thừa tướng Đoàn Minh Ngụy Văn Tiết Công khởi về già rước tổ tiên về ở Tiểu Khê thuộc Tứ Minh. Ông là vị quan một đời lập nhiều kỳ công, ngôn hạnh cao tiết. Khi ở trong Triều hay ngoài dân dã, bình thường dốc tin Phật pháp. Thường phát nguyện đời sau làm một vị tăng thanh tịnh. Một hôm, sai thợ vẽ hình ông làm Tăng mà treo lên, ở nhà trên thường ngồi quán tưởng hình tượng này. Lúc đó, Thiên sư Dục Vương Phật Chiếu Quang đến thăm, nhân đó, khen rằng: Thân từ quả vị đến, địa vị hơn cả trăm quan, chỉ do chỗ cũ khó quên, cho nên hiện tướng Tỳ-kheo, ngàn năm hiếm lạ nêu gương xưa nay. Vụng về đặc biệt chứng minh cho để lại cho nhân gian cúng dường. Khi ông mất dặn con cháu rằng ta mất rồi phải cạo tóc mặc áo Ca-sa cho ta theo tướng tăng mà liệm. Các con vâng lời bèn ba y và một bát để trong quan tài.

26. Mân Sư làm con gái của Đồng Ty Hộ.

Di Kiên Chí chép: Vị tăng tên Thiện Mân người ở Trường Sa, trụ trì viện Quán Âm ở Hồng châu, rồi lui về Tây đường ở Quang hiếu. Mùa thu niên hiệu Thiệu Hưng thứ hai mươi ba sư bị bệnh. Bá Dương Đồng Thuật làm Ty Hộ mới nhận chức Kiến úy ở bên cạnh chùa, thương sư bệnh bèn cơm cháo thuốc men cúng dường. Mân ăn dùng ba lần cảm tạ. Quang Hiếu Chủ Tăng là Tổ Tuyên bảo rằng: Ông là người phương ngoài mà nhận người tục cúng dường sẽ quyến luyến có ý muốn báo đền. Tôi xem ra ngày nọ ông sẽ làm con của họ Đồng. Mân tuy cảm lời nói ấy nhưng cuối cùng không tránh khỏi. Lúc đó, vợ Đồng là Chú Thị mới có thai, Mân bệnh càng nặng vào giờ Tý ngày mùng một tháng mười thì mất. Trong chùa đánh chuông niệm Phật. Có người ngoài vào báo bà vợ của Ty Hộ đã sinh được một cháu gái đúng vào giờ mất của Mân. Mọi người rất tin.

- Ghi chung về thân đời trước và quả báo đời sau của các vị...

Lý Xương Linh có soạn Lạc Thiện Tập rất chuẩn mực. Trong đó có nói Phương Triều thỉnh trong năm đầu niên hiệu Chánh Hòa làm quan Huyện Hấp. Một hôm, ông bệnh nặng, thấy một Đạo sĩ nói: Ông là người thời Võ Hậu. Lúc đó, ở Hà Bắc có nạn dịch bệnh lớn, người chết như rừng, ông đem phương thuốc bí truyền mà đem treo ở ngã tư đường, người uống vào đều khỏi bệnh. Thượng đế mừng ông có công cứu người, nên cho ông làm Thượng Thanh Tiên Bá, sau ông cùng thị nữ của Tống Đạo Hoa khởi niệm vợ chồng ở nhân gian nên bị đày xuống trần. Triều Hưởng Thái Truyền đời trước là Tịnh Cư Thiên Chủ, Vương Đãi Chế trước vốn là Ngọc Kinh Huỳnh Khuyết. Tây môn thị Lang Dương Văn Công nhớ thân đời trước là Võ Di Quân. Trần Khang Túc Công Nghiêu Tư đời trước là am chủ là Nam Am. Trương Văn Công Phương Bình thân đời trước là vị tăng tri tạng ở viện Sơn Tạng, Tăng tướng quốc đời trước là Hòa thượng Thanh Thảo Đường. Tô Văn Trung Công Thức tự nói mẹ mình khi mới có thai mộng thấy một vị Tăng đến ngủ nhờ, nhớ rõ là mù một mắt, đó là Thiền sư Thiểm Hữu Giới. Khấu Lai Công Chuẩn tự nói: Lúc mới sinh có hai trái tai dài đến vai, đều có hai vòng thịt, bảy tuổi mới liền lại. Vương Văn Chánh Công lại tự nhớ thân đời trước mình là vị tăng cùng tướng tự như chuyện của Phòng Quán. Văn Chánh làm tể tướng Thái Bình trong hai mươi năm, khi chết mới nói nguyện đời đời làm chân tăng thanh tịnh. Tự vui mùi Đạo, không dám vào nhà giàu sang. Lại dặn dò con cháu hãy cạo tóc,

mặc áo ca-sa cho mình khi liệm.

27. Thân đời trước của Trương Văn Định Công là vị tăng viết kinh Lăng-già.

Bài tựa kinh Lăng-già nói: Tưởng Chi Kỳ qua Nam Đô yết kiến Trương Công, nghe Trương công nói nhân duyên kinh Lăng-già. Đầu tiên Trương Công từ chức Tam Ty Sứ Hàn Lâm Học Sĩ ra trấn thủ ở đất Trừ. Một hôm, vào Tăng xá Lang Da thấy một hộp kinh lấy ra xem thì là kinh Lăng-già. Bỗng nhiên nhớ biết đây rõ ràng là nét chữ đời trước của mình, nét bút rất rõ ràng thần kỳ sáng lạ.

Nghe con của Dương Thúc mới năm tuổi bảo nhũ mẫu (người vú nuôi) lấy đồ chơi bằng vòng vàng. Vú nói: Đồ chơi của con không có vật ấy. Hựu bèn tự đến nhà hàng xóm họ Lý bên, từ trong bông cây dâu ở vách tường phía Đông mà lấy về. Chủ nhà kinh sợ bảo rằng đây là vật mất của con ta đã chết, sao lại lấy đi. Nhũ mẫu kể chuyện mới biết thân đời trước của Hựu là con họ Lý.

Bạch Lạc Thiên hồi mới sinh bảy ngày mẹ chỉ hai chữ “Chi vô” dấu thử hàng trăm lần vẫn không biết. Năm chín tuổi tự ngâm biết luật làm thi, với tài văn chương này, Lạc Thiên tự cho là đã rèn luyện từ đời trước.

Người đời sống chết tới lui trong khoảng trời đất thì cây cối không tính đếm được. Nhưng do chìm trong sinh tử, thần thức bị mỗi mạt nên không nhớ được. Chỉ có người sáng suốt không mê muội như Trương Công ra vào triều đình hơn bốn mươi năm, sự nghiệp lẫy lừng mọi người đều biết thì thân đời trước từng là Thiện tri thức không đáng nghi ngờ.

28. Vương Văn Chánh Công nguyện đời sau làm Tăng.

Tương Sơn Dã Lục chép: Vương Văn Chánh Công là vị tướng giỏi của Tống Chân Miếu. Bình thường rất cần kiệm, phần nhiều mặc quần áo vải thô, áo cổn vá víu. Ông rất thông nội điển. Một hôm, nhân đọc Cao Tăng Truyện nói bỏ đời dứt tục. Ông bèn dâng biểu tâu vua rằng: Xưa, người có đạo dù công nghiệp lớn còn chẳng thể làm lụy chí mình, huống là danh tiếng của thân sau. Như Lượng Sư trốn tránh ở Tây Sơn, Thường Công lập am ở Đại Mai, Quy Tông mất dấu tích, Pháp Chánh không nói tên họ, những cụ già ấy đều làm đúng những điều nghe thấy. Lại tự nghĩ đắm chìm trong quan trường, hận rằng chẳng sớm làm con Phật. Bỗng ông bị bệnh nặng liền mời Nội hàn Dương Đại Niên vào dặn việc hậu sự rằng: Tôi rất chán trần tục, chí mộ sách Phật, nguyện đời vị lai sẽ được làm Tỳ-kheo ngồi yên trong rừng quán tâm làm vui.

Trong lúc sắp chết các ông hầy cạo tóc, mặc áo hoại sắc cho ta, chớ để các vật gấm vóc vàng bạc trong áo quan. Rồi dùng phép trà-tỳ, cất xương ở ngôi tháp tròn xây trước mộ để đáp nguyện xưa, ta đã rất răn cấm cháu con, sợ nó theo tục, nên ủy thác rõ ràng cho ông. Đại Niên nói: Các việc khác không dám trái ý ông, còn việc cạo tóc mặc ba y, thì khó vâng theo. Ông đã làm chức Tam công, nếu chết rồi thì xe loan ắt đầy đủ, liệm thêm áo cổn chử đầu thể thêm tăng phục. Đến ngày ông chết thì Đại Niên cùng các người con cùng bàn bạc chỉ dùng ba y để vào quan mà không để vật báu.

29. Thân đời trước của Tô Đông Pha là Thiên sư Ngũ Tổ Giới.

Long Thơ Tịnh độ chép: Thiên sư ngũ Tổ Giới Diễn chính là thân đời trước của Tô Đông Pha, ứng nghiệm không phải một. Vì đời trước tu hành nên đời này thông minh hơn người. Nhưng vì thói quen chưa dứt hết nên đời này bị nhiều duyên thơ ngữ ngoài ý mà bị chỉ trích trong cõi đời chịu nhiều khổ sâu như thế. Nghe Tô Đông Pha khi bị đày về Nam có mang theo bên mình một tượng Phật A-di-đà. Người hỏi duyên cớ thì đáp đây là công cứ để sinh Tây phương của tôi. Nếu quả đúng thế thì Tô Đông Pha đời này có chức hay.

30. Thân đời trước của Huỳnh Sơn Cốc là người phụ nữ tụng kinh Pháp Hoa.

Long Thơ Tịnh độ chép: Nghe nói Lỗ Trực đời trước là người phụ nữ tụng kinh Pháp Hoa. Vì công đức tụng kinh nên đời này thông minh có quan chức. Đây là tùy nghiệp tùy duyên mà đến. Nếu sinh Tây phương thì đâu phải chỉ như thế mà thôi ư?

Thân đời trước của Vương Trạng nguyên là Thủ tọa Vạn Niên Nghiêm

Vĩnh Gia Vương Thập Bằng Trạng nguyên có thân đời trước là Thủ Tọa Nghiêm ở núi Muôn niên. Chính tay Nghiêm viết lời bia ở Thạch Kiều hiện vẫn còn. Trạng nguyên một hôm đi dạo núi, kế đến am Thạch Kiều lạ Phương Quảng vị tăng trong am là Ứng Chân, đêm ấy, mộng thấy Thủ tọa Nghiêm đến núi. Khi tỉnh mộng ông nghĩ rằng Nghiêm Công viên tịch đã lâu, duyên gì lại đến đây? Sáng ra thì Trạng Nguyên Vương Công đến. Vị tăng kể giấc mộng, Vương cũng nói bình thường nằm mộng cũng thấy đến đây nhiều lần. Tin biết không lầm, nhân đó làm hai bài thơ phú để tỏ ý rằng:

Tiên phạm cách nẻo nhưng ý thông

*Thạch Kiều dung ta chiếc cầu vồng
Thân dạo lâu Phương Quảng bên cầu,
Không cần gậy dếp mà leo núi
Thạch Kiều chưa đến trước đã đến
Mới ngủ liền như vào mộng ngay,
Tặng gọi ta là Thủ tọa Nghiêm
Thân đời trước ta từng viết bia này.*

31. Duẩn Xá nhân ngồi dựa ghế mà hóa.

Bách Gia Thi Tuyển chép: Duẩn Thù tự là Sư Lỗ, người ở Lạc Dương. Vào niên hiệu Thiên Thánh thi đậu ra làm quan đến chức Khởi cư xá nhân. Trục Long Đồ Các Công một hôm cùng Nhất Phật Giả chuyện trò tự bảo: lấy yên tĩnh lui về làm vui. Người kia nói: Đó cũng còn có quan hệ, không bằng tiến lùi đều quên. Ông bỗng như tỉnh ngộ. Ngày ông lánh đời, Phạm Văn Chánh Công đến thăm thì ông ngồi tựa ghế nói rằng: Tôi từ biệt ông đâu cần phải đến, sinh tử là lẽ thường, mong lời nói chẳng quá cao xa. Rồi vái chào mà hóa. Trong khoảng khắc ông ngẩng đầu nói: Cũng không có quỷ thần, cũng không sợ sệt. Nói xong thì hóa. Hàm dưỡng của ông đến như thế có thể nói là có hiệu quả.

32. Lữ Trung Thư bệnh biết đường phía trước còn ít tư lương.

Bách Gia Thi Tuyển chép: Lữ Bồn Trung tự là Cư Nhân. Vào niên hiệu Tĩnh Khang ông thi đỗ làm quan đến chức Trung thư xá nhân. Từ chức để về nuôi cha. Bình thường ông rất mê thơ lại thích Thiền đến bị bệnh, rất gây ốm đến không mặc nổi áo nên cả nhà buồn bã. Ông chỉ nghĩ về tư lương cho kiếp sau của mình. Nhân đó làm thi phú gửi Lưu Khí Chi rằng:

*“Bệnh biết kiếp sau ít tư lương
Già biết lúc sống sự nghiệp không
Vô số núi xanh ngăn sông biển
Cùng ai cùng đến lại cùng về.”*

Đến ngày mừng 6 mùa Hạ năm Bính Dần niên hiệu Thiệu Hưng, ông không bệnh ngồi kiết già mà hóa. Xét về việc tu của ông biết chắc chắn là bị buộc ràng (quyển luyến) mà đi. Riêng tôi cho rằng cuối cùng không biết đi về đâu!

33. Tân Thái sư đề lời cho chùa Linh phong ở Nhạn đặng.

Thái sư Tần Công Triều Cao Miếu, Cối Thái phu nhân ngày chưa sinh ra ông bỗng mộng thấy một vị tăng, dáng vẻ đạo mạo trang nghiêm vào nhà hóa duyên. Phu nhân hỏi ông ở đâu đến? Tăng đáp ta từ núi Nhạn ở Ôn châu đến, biết nhà này có duyên nên xin tá túc một đêm. Phu nhân vui vẻ nhận lời kể mang thai ông. Phu nhân nuôi dưỡng ông đến lớn thi đậu làm một quan nhỏ. Bỗng mộng thấy vào một hang đá ngổi thiền, lòng rất lạ lùng. Sau trên đường làm quan ông đến Thai ôn, ở Linh Phong dạo chơi động năm trăm La-hán. Ngó quanh thì hang núi sâu kín, vách cao chất ngất, bỗng thấy như vật cũ. Nghĩ việc thái phu nhân nằm mộng lúc mới sinh bèn làm thơ tuyệt cú trên vách rằng:

*“Hang đá trong mơ vẫn như cũ
Đạo quan nay đã hai mươi năm
Muốn dứt duyên đời ngày nào dứt
Trong lòng chí giáo vẫn chăm chăm.”*

Đến khi ông qua đời, có một Tài nhân dâng số tiếp ông có câu. “Biển Thương ngăn trăm trận khó, khởi định Tam-muội trong hang đá” là việc ấy. Việc này thấy trong Bá Phương Tập.

Ngài Tông Hiếu là người xem nhiều sách, thấy xa hiểu rộng, tinh tu bạch nghiệp, muốn trốn bỏ sinh tử, thật có người ấy. Song sinh tử khó trốn mà cuối cùng số người không thể siêu việt cũng không phải ít. Do đó chép việc từ Đàm Đế trở đi hơn hai mươi vị, chỉ vì đời trước hạnh tu có khác nên khi sinh lại thì có giòng giống khác nhau. Lại ở địa vị cao, hưởng lộc lớn, nói theo pháp thế gian thì rất vinh, nhưng nói theo pháp xuất thế gian thì chưa thoát khổ trôi dạt sinh tử. Nếu đời trước biết có đường tắt Tây phương mà chú ý tiến công thì một niệm thác sinh về nước ấy, liền được không lui sụt. So với loại vào bào thai há chẳng cách nhau xa lắm ư? Chỉ trừ vì bi nguyện độ sinh thì sinh tử không làm lụy được. Nếu người chưa thoát khỏi sinh tử trở lại hưởng giàu sang mà không bị năm đục khuấy động thì có mấy người. Dầu lại phát nguyện làm vị tăng thanh tịnh thì cũng chưa hẳn là được đúng nguyện. Trong đó dầu có ngổi mà hóa, đứng mà tịch cũng chưa hẳn đã được thác sinh vào nơi cao quý. Đâu không phải muốn thoát sinh tử mà lại trở vào sinh tử ư? Biển sinh tử rất sâu mà sóng to nguy cấp, phàm người tu tạo phải mau chóng tinh tấn. Nếu không thế thì hãy xem các hiền ra vào sinh tử há chẳng xem xét mà bước vào dẫu cũ ư?

- Người tu Tịnh nghiệp như có chỗ ở yên.

Long Thơ chép: Ví như có người đi vào thành thì trước phải tìm chỗ ở yên rồi ra làm việc, để đêm hôm tối đen thì có chỗ nghỉ đêm.

Trước tìm chỗ ở yên là nói tu Tịnh độ, đêm tối là nói đại hạn đến. Có nơi nghỉ đêm là nói sinh trong hoa sen không rơi vào đường ác. Lại như tháng xuân đi xa trước phải lo đồ đi mưa, lỡ mưa rào đến thì không bị ướt át. Lo đồ đi mưa là nói việc tu Tịnh độ. Mưa rào đến là nói chết đến, không bị ướt át là nói khỏi bị chìm đắm trong đường ác chịu khổ. Lại trước lo chỗ ở yên là chẳng hại công việc, trước lo đồ đi mưa, thì chẳng hại việc đi xa, tức là tu Tịnh độ thì không hại gì đến tất cả việc đời. Vì sao người đời chẳng chịu tu?

34. Tu tất cả pháp thiện đều hồi hướng Tây phương.

Long Thơ chép: Cúng Phật trai tăng, xây tháp cất chùa, tụng niệm lễ sám, hiếu thảo dưỡng nuôi cha mẹ, thuận thảo anh em, kính nhường giòng họ, hòa mục với bà con hàng xóm, ân lễ giúp nhau. Làm vua thì hết lòng vì nước. Làm quan thì nhân từ làm lợi dân, làm người trên thì dùng điều tốt để giữ yên chúng, làm kẻ dưới thì siêng năng kính thờ bậc trên trước. Hoặc dạy dỗ kẻ ngu mê, hoặc giúp đỡ người cô độc yếu đuối, hoặc cứu người nạn gấp, hoặc bố thí kẻ nghèo nàn, hoặc đào giếng đắp đường. Hoặc cho cơm chia thuốc. Hoặc giảm bớt nuôi mình để lợi người, hoặc cho tiền người để thức tỉnh họ. Hoặc dạy người làm lành, hoặc giúp lành ngăn ác, bất cứ chỗ nào cũng làm tất cả việc lành thế gian và xuất thế gian mà không câu nệ việc lớn nhỏ nhiều ít, như cho người một tiền, giúp người một chén nước, dẫu một mảy may chút ít điều lành cũng đều khởi niệm rằng nguyện hồi hướng duyên lành này về Tây phương, niệm tâm không xen hở sẽ sinh lên Thượng phẩm.

- Nhất niệm với Tịnh độ chắc chắn được vãng sinh.

Long Thơ chép: Vua thầy thuốc trị được tất cả bệnh nhưng không trị được người hết số. Phật có khả năng cứu độ tất cả chúng sinh nhưng không thể độ người chẳng tin. Vì không tin thì như mạng đã hết, số đã cùng cực rồi vậy. Bởi tin tức là nhất niệm vậy. Như lúc sống tâm niệm muốn đi thì thân đi, tâm niệm muốn đứng thì thân đứng. Ấy là vì thân phải theo niệm (ý nghĩ). Cũng có niệm muốn đi mà thân bị cột trói, kéo dặt. Đến khi người chết thì chỉ còn một niệm mà thôi. Ấy vì một niệm ở Tịnh độ thì chắc chắn sẽ thác sinh vào hoa sen, hưởng gì Phật, Bồ-tát có thể nguyện lớn dặt dấn?

35. Người niệm Phật sinh vào hoa sen trong ao bảy báu.

Long Thơ chép: Có người thắc mắc hỏi rằng ở cõi này niệm Phật thì làm sao trong ao bảy báu ở Tây phương lại mọc ra một hoa sen được?

Tôi bảo rằng: Điều ấy chẳng khó biết. Ví như có tấm gương sáng lớn, phàm có vật gì thì ảnh đều hiện rõ trong gương, gương không hề có tâm muốn, chỉ vì nó sáng mà tự nhiên có mà thôi. Cõi Phật Di-đà thanh tịnh sáng sủa, chiếu khắp các thế giới mười phương cũng như gương sáng thì nhìn thấy hình ảnh mặt mày trong đó. Cho nên ở cõi này mà niệm Phật thì tự nhiên trong ao bầy bấu mọc một hoa sen mà đợi khi thác sinh lên, không nên nghi ngờ.

37. *Khuyên cha mẹ niệm Phật là hiếu xuất thế gian.*

Long Thơ chép: Thiền sư Trường Lô Tông Trách làm văn khuyên hiếu một trăm hai mươi bài. Một trăm bài trước nói về phụng dưỡng ngon ngọt là hiếu thế gian, hai mươi bài sau nói khuyên cha mẹ tu Tịnh độ là hiếu xuất thế gian. Bởi hiếu thế gian thì chỉ một đời rồi ngưng, còn hiếu xuất thế gian thì không lúc nào hết, giúp cho cha mẹ sinh về Tịnh độ thì không có hiếu nào lớn hơn. Cha mẹ con sống mà không khuyên cố gắng, ngày nọ thì thương tâm lắm cũng lũng làm lễ chôn cất thật trọng hậu cũng hoài công vô ích mà thôi nào có lợi gì? Quán kinh trước sau nói hai lần rằng hiếu dưỡng cha mẹ là Tịnh nghiệp tức ý này vậy.

38. *Hiếu thảo dưỡng nuôi cha mẹ chỉ là trợ giúp vãng sinh lúc qua đời.*

Khuyến Hiếu Văn chép: Khi cha mẹ tin biết niệm Phật là lúc trồng hoa sen. Khi cha mẹ nhất tâm niệm Phật là khi hoa sen mọc lên khỏi nước. Khi công phu niệm Phật thành tựu là lúc hoa nở thấy Phật. Người con hiếu xét đến lúc vãng sinh mà dự bị trước một số ghi chép việc cha mẹ lúc bình thường làm các việc lành lâu lâu đem ra đọc lên khen ngợi khiến cha mẹ vui lòng. Lại xin cha mẹ ngồi nằm luôn hưởng mặt về Tây không quên Tịnh độ. Bày một tượng Phật A-di-đà luôn đốt hương đánh khánh niệm Phật không ngưng. Khi cha mẹ bỏ báo thân này phải quyết lòng không than khóc vì e làm cho cha mẹ mất chánh niệm. Cha mẹ được sinh Tịnh độ hưởng các thú vui há chẳng tốt sao? Bình thường hiếu thảo dưỡng nuôi chính là lúc này. Xin nhắc lời đến các con cháu hiếu thuận không nên quên việc này.

39. *Người tu Tịnh nghiệp không được mượn cơ bận công việc mà chậm trễ.*

Tịch Thất chép: Người tu Tịnh nghiệp không được nói tôi quá bận rộn phải đợi lúc rảnh rang. Nay tôi còn nghèo thiếu hãy đợi lúc

khá giả, nay tôi còn trẻ tuổi hãy đợi lúc già. Nếu đã phân định lúc bận rộn, nghèo khó, chết yếu thì đối với Tịnh độ không có duyên tu tập rèn luyện. Bỗng cái chết đến thì có ăn năn cũng không kịp. Xin khuyên mọi người hiện đang mạnh khỏe hãy gắng sức tu hành.

40. Người đời chỉ lo nuôi thân này mà không lo báo đời sau.

Tịch thất chép: Người đời chỉ biết lúc sống lo nuôi dưỡng thân, cung phụng cho nó mà không lo lúc bỏ thân này, thần thức không chết - nếu không có nhân lành thì bị đọa lạc vào đường khổ thì làm sao? Lúc sống thương tiếc thân này thì khi thân này chết rồi tâm cũng thế, sao các ông không lo cứu độ nó. Lại người đời chuyên vì vợ, con, trai, gái, bà con, tôi tớ mà lo lắng cơm áo không biết mỗi một mà không nghĩ khi chết rồi thì con trai con gái dẫu thương tiếc thấu xương cũng không thể nào cứu nhau mà chỉ một mình mình ra đi. Nay khuyên người đời không vì lo sống mà quên việc chết. Không nên vì người khác mà quên việc của mình.

41. Tu tịnh hạnh này công ở thuần thực.

Long Thơ chép: Mạnh tử nói: Phàm lòng nhân cũng ở trong sự thuần thực mà thôi. Cho nên người quân tử ngay cả khi ăn cũng không trái nhân. Lúc gấp rút cũng thế mà lúc hoạn nạn cũng phải thế. Muốn thuần thực thì ở đâu cũng làm nhân. Người tu Tịnh độ cũng thế - Cho nên đi đứng, ăn uống, thấy nghe, động tịnh đều ở Tịnh độ thì thân ở trong cảnh năm trước này mà tâm đã về cõi ấy.

- Thơ và lời tựa về Long Môn Liên xã.

Ở Long Môn thuộc Phú Dương có Cư sĩ Tôn Công Như Khuê, có hai người con tên là Ứng Thần và Ứng Tường đều theo nghiệp Nho, đều quyết được sự nghiệp hiển hách để làm rạng rỡ cha mẹ, lại noi chí cha mà tu cả Tịnh nghiệp, thật được đạo hạnh mà không trái lý. Lại thẹn chỉ riêng mình làm lành, bèn cùng các bạn đồng bối hơn ba mươi vị cùng nhau làm lời khuyến phát. Trong đó có câu “Ba cõi không yên như nhà lửa, chín sen siêu vãng tự có pháp môn”. Lại nói: “Chẳng đợi già đến mới học đạo, ngay khi bận rộn vẫn có nhàn.”

Tôi mới thấy qua rất vui mừng bèn xin nêu bài thơ có phong cách xưa để khen tốt. Vào thời gian thay đổi niên hiệu Khai Hỷ Ngày Trùng Ngọ - Đông Dương Ngô Khắc Kỷ kính ghi.

Tật thay Tây Thánh Thích-ca Văn

Miệng vàng nói Pháp truyền muôn đời Mở bày nhất hóa
 không che dấu
 Lại bàn Lạc độ vớt kẻ chìm.
 Mã Minh, Long Thọ đều khen kể Trước truyền Chấn
 Đán được Di Dân Từ đó Nho quan thường kính mến
 Đâu chỉ xuất gia được nhờ ân.
 Cư sĩ Hà Đông có đủ chánh kiến Phát huy đạo
 này rất rõ ràng.
 Cảnh vu từng thấy cùng soi chiếu Có văn sáng rõ
 gọi lược nhân Dẫu theo tông khác cũng kéo lại
 Dương Công, Trần Công là bạn Luôn chỉ bày các
 việc chớ làm Mênh mông có ai nối bụi thơm Long
 môn bỗng gặp người họ Tôn
 Chịu hẹn chung nhóm làm bạn nhân Sớ ngắn đọc qua
 khởi tưởng xa
 Như thấy được người ở Lô sơn Bèn biết Nho giỏi
 rất dễ hiểu Dẹp trừ bèn chuyển vào Đạo gia Lại
 đem nhất thừa giúp chí trẻ
 Vượt qua chín muôn ai thuận phục.

Trong Phó Pháp Tạng truyện Mã Minh, Long Thọ là tổ thứ mười hai và mười bốn
 đều có soạn luận khen ngợi Tịnh độ. Trong mười tám vị Hiền Lô Sơn thì Lưu Di Dân là
 Thượng thủ. Cư sĩ Hà Đông tức là Liễu Tử Hậu có làm lời bia Vô Tánh Hòa thượng,
 Long Hưng Tịnh độ Viện Ký, Đông Hải Nhưặc Văn. Cảnh Vu Nãi Triều Đãi Chế từng
 thấy Pháp sư Diên Khánh Lập, Luật sư Linh Chi Chiếu soạn Tịnh độ Lược Nhân.
 Dương Vô Vi và Trần Liễu Ông về già đều lưu tâm Tịnh độ. Dương có soạn tựa Luận
 Thập Nghi, Tựa Trực Chỉ Tịnh độ quyết Nghi Tập, còn Trần thì soạn Diên Khánh Tịnh
 độ Viện Ký, đều thấy ghi ở trong Lạc bang văn loại.